TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị H, sinh năm 1980; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Hồng Phong, pH Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; cư trú tại: Russian Street 58A, thành phố Vladivostok, Vùng Primorsky, Nga; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Tổ dân phố Hồng Phong, pH Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại: Russian street 58A, thành phố Vladivostok, Vùng Primorsky, Nga; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của chị Cao Thị H trình bày:

Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Đức, huyện Kiến Thụy (nay là pH Minh Đức, quận Đồ Sơn), Hải Phòng vào ngày 20 tháng 4 năm 2005. Quá trình sinh sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, tuy nhiên 5 năm gần đây tH xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong

quan điểm, lối sống. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng nhất vào năm 2020. Đến nay, anh chị đã sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế nữa. Hai bên gia đình và bạn bè đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Anh chị có 04 con chung là: Nguyễn Thị Phương Lam, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1998, Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2001, Nguyễn Thị Khánh Hòa, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2009, Nguyễn Văn Tùng Anh, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014. Khi ly hôn, chị H đề nghị được nuôi 03 con gái là Nguyễn Thị Phương Lam, Nguyễn Thị Khánh Ly, Nguyễn Thị Khánh Hòa, còn con trai Nguyễn Văn Tùng Anh sẽ do anh T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn của bị đơn được hợp pháp hóa lãnh sự, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh T thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Lê Quang Tùng. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 04 con chung là: Nguyễn Thị Phương Lam, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1998, Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2001, Nguyễn Thị Khánh Hòa, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2009, Nguyễn Văn Tùng Anh, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014. Khi ly hôn, anh T đề nghị chị H nuôi 02 con gái là Nguyễn Thị Phương Lam, Nguyễn Thị Khánh Ly, còn Nguyễn Thị Khánh Hòa và con trai Nguyễn Văn Tùng Anh sẽ do anh T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Nguyên đơn chị Cao Thị H hiện đang sinh sống tại Liên bang Nga và bị đơn anh Nguyễn Văn T hiện đang sinh sống tại tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Cao Thị H và bị đơn anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Đức, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng (nay là UBND pH Hợp Đức, quận Đồ Sơn) vào ngày 20 tháng 4 năm 2005. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải, mâu thuẫn căng thẳng nhất vào năm 2020. Từ đó chị H và chị Nguyễn Văn T sống ly thân nhau cho đến nay. Nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, anh Nguyễn Văn T cũng thống nhất với quan điểm của chị H. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Lê Quang Tùng.

[4] Về con chung: Anh chị có 04 con chung là: Nguyễn Thị Phương Lam, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1998, Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2001, Nguyễn Thị Khánh Hòa, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2009, Nguyễn Văn Tùng Anh, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014. Chị H đề nghị giao cho chị nuôi 03 con gái, còn anh T nuôi dưỡng con trai. Anh T đề nghị giao chị H nuôi 02 con gái là Nguyễn Thị Phương Lam, Nguyễn Thị Khánh Ly, còn con trai Nguyễn Văn Tùng Anh và con gái Nguyễn Thị Khánh Hòa sẽ do anh T nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Nguyễn Thị Phương Lam và Nguyễn Thị Khánh Ly đã đủ 18 tuổi nên không cần đặt ra vấn đề nuôi dưỡng các cháu. Còn 02 cháu Nguyễn Thị Khánh Hòa và Nguyễn Văn Tùng Anh hiện đang ở với bố ở Hải Phòng, đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và ăn học đầy đủ. Cần giao 02 cháu Nguyễn Thị Khánh Hòa và cháu Nguyễn Văn Tùng Anh cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn T ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Khánh Hòa, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2009, Nguyễn Văn Tùng Anh, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000505 ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Cao Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Cao Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND pH Hợp Đức, quận Đồ Sơn, Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy